

**CÔNG TY TNHH NGỌC DƯƠNG EXPRESS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGỌC DƯƠNG EXPRESS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC DUONG EXPRESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOC DUONG EXPRESS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109886121

**3. Ngày thành lập:** 13/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 8, Xã Hạ Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0337107435

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7710     |
| 2.  | Vận tải hành khách đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4911     |
| 3.  | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4912     |
| 4.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành                                                                                                                                                                                                                                                              | 4921     |
| 5.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                     | 4922     |
| 6.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4929     |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4931     |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                      | 4932     |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                         | 4933     |
| 10. | Vận tải đường ống                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4940     |
| 11. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hành khách viễn dương)                                                                                                                                                                                                                                | 5011     |
| 12. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hành khách viễn dương)                                                                                                                                                                                                                                  | 5012     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyển Kinh doanh vận chuyển khách du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5021        |
| 14. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5022        |
| 15. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5210        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5221        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5222        |
| 18. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5224        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5225        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển<br>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.<br>- Logistics<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>(trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không) | 5229(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_

Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_

Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094011687

Ngày cấp: 10/10/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 9 Hàng Lược, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 9 Hàng Lược, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội